

Bản án số: 66/2025/HS-ST

Ngày: 16/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kỹ và bà Nguyễn Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Anh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Toán Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Đức V, sinh năm 1973.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Thượng G, thị trấn Kiến F, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: lớp 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức V1, sinh năm 1947 và bà Hoàng Thị G, sinh năm 1949; vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1978; con: có 04 con, con lớn sinh nhất năm 2004, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 22/9/1999 bị Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

- Tại bản án số 83 ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt Hoàng Đức V 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm k, khoản 2, Điều 232 Bộ luật Hình sự và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. (Chấp hành xong tiền án phí ngày 12/7/2018).

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1983; nơi thường trú: thôn C, xã Đoàn T, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Anh Bùi Đình H, sinh năm 1989; nơi thường trú: thôn Phong L1, xã Đồng P, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

3. Anh Đỗ Đức L, sinh năm 1975; nơi thường trú: khu phố Phù Khê T, phường Phù K, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09 và 11/11/2024, Phòng Cảnh sát kinh tế (PC03) - Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Hạt kiểm lâm Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh tiến hành kiểm tra 02 xe ô tô tải vận chuyển hàng hóa, phát hiện trên 02 xe ô tô chở gỗ không có đầy đủ hóa đơn, chứng từ, cụ thể:

- Xe ô tô biển kiểm soát 34H - 007.08 do Vũ Ngọc T, sinh năm 1983, trú tại thôn Cáy, xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương điều khiển, trên thùng xe chở gỗ, kết quả kiểm tra thực tế có 144 lóng gỗ dạng tròn = $5,776\text{m}^3$; 262 thanh gỗ đã xẻ = $2,778\text{m}^3$; 01 đoạn gỗ có hình thù phức tạp = 108 kg.

- Xe ô tô biển kiểm soát 35H – 022.71 do Bùi Đình H, sinh năm 1989, trú tại thôn Phong Lai 1, xã Đồng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình điều khiển, trên thùng xe chở gỗ, kết quả kiểm tra thực tế có 203 lóng gỗ dạng tròn = $5,499\text{m}^3$; 130 thanh gỗ đã xẻ = $0,953\text{m}^3$; 555 đoạn gỗ có hình thù phức tạp = 3410 kg.

Ngày 05/12/2024 Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam ban hành Kết luận giám định từ pháp số 1110/CNR-VP và 1111/CNR-VP, kết luận:

Số gỗ thu giữ tại xe ô tô biển kiểm soát 34H - 007.08:

Tên Việt Nam: Trắc; Tên khoa học: *Dalbergia cochinchinensis*.

Trắc (*Dalbergia cochinchinensis*) là loài cây thuộc chi Trắc (*Dalbergia*), họ Đậu (*Fabaceae*).

Loài Trắc (*Dalbergia cochinchinensis*) được xếp nhóm IIA trong “Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ - CP ngày 22 tháng 09 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 06/2019/NĐ-CP của Chính phủ về Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Chủng loại gỗ: có 01 chủng loại gỗ. Số lượng: 152 khúc/lóng gỗ tròn và 255 hộp gỗ xẻ.

Khối lượng: Tổng khối lượng = $9,768\text{m}^3$. Cụ thể: Gỗ tròn: $6,530\text{m}^3$; Gỗ xẻ $2,024\text{m}^3$, quy tròn = $3,238\text{m}^3$.

Số gỗ thu giữ tại xe ô tô biển kiểm soát 35H - 022.71:

Tên Việt Nam: Trắc; Tên khoa học: *Dalbergia cochinchinensis*.

Trắc (*Dalbergia cochinchinensis*) là loài cây thuộc chi Trắc (*Dalbergia*), họ Đậu (*Fabaceae*).

Loài Trắc (*Dalbergia cochinchinensis*) được xếp nhóm IIA trong “Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 09 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 06/2019/NĐ-CP của Chính phủ về Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Chủng loại gỗ: có 01 chủng loại gỗ, số lượng: 142 khúc/lóng gỗ tròn; 71 hộp gỗ xẻ; 675 mảnh gỗ hình thù không xác định (tương đương 45 mã cân).

Khối lượng: Tổng khối lượng = $8,473\text{m}^3$. Cụ thể: Gỗ tròn: $5,290\text{m}^3$; Gỗ xẻ: $0,572\text{m}^3$, quy tròn = $0,915\text{m}^3$; Gỗ hình thù không xác định: 2.466 kg. Căn cứ khối lượng riêng của trung bình 05 mẫu là $1,087\text{ g/cm}^3$, khối lượng gỗ có hình thù không xác định là $2,269\text{m}^3$ quy tròn. (BL 179-180, tập 2)

Tổng số lượng gỗ trắc không quy tròn trên 02 xe ô tô trên là **$16,685\text{m}^3$** (gồm **$14,416\text{m}^3$** không có hóa đơn chứng từ và **$2,269\text{m}^3$** có hóa đơn chứng từ); quy tròn là $18,242\text{m}^3$ (gồm $15,973\text{m}^3$ không có hóa đơn chứng từ và $2,269\text{m}^3$ có hóa đơn chứng từ)

Quá trình điều tra xác định: Hoàng Đức V là Giám đốc Công ty TNHH tổng hợp Thiên Nam (viết tắt là Công ty Thiên Nam) có địa chỉ trụ sở tại nhà riêng của V. Ngành nghề chính là bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến. Việc kinh doanh mua bán gỗ được V thu mua từ nhiều tổ chức, cá nhân khác nhau trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị. Năm 2016, V mua khoảng 4,5 tấn gỗ trắc (cành, dẻ) qua sơ chế từ Đội Kiểm lâm cơ động và Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng số 1 thuộc Chi cục kiểm lâm tỉnh Quảng Bình bằng hình thức mua bán phát mại thông qua đấu giá, có hồ sơ hoá đơn, chứng từ hợp pháp để kinh doanh buôn bán kiếm lời. Sau khi mua được 4,5 tấn gỗ trắc, V tập kết tại kho có diện tích khoảng 250m^2 ngay cạnh nhà ở và đã bán được khoảng 02 tấn, còn 2,5 tấn vẫn lưu tại kho.

Từ năm 2021 đến năm 2024, V tiếp tục thu mua các loại gỗ không có hoá đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc (trong đó gỗ trắc V thu mua từ tháng 3/2024) của nhiều người dân khác nhau trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị để bán lại kiếm lời. Sau mỗi lần mua được gỗ, V đều tập kết chung tại kho của V cùng với số gỗ trắc 2,5 tấn mua phát mại chưa bán. Năm 2024, tổng khối lượng gỗ trắc được tập kết tại kho của V khoảng 17m^3 (không quy tròn) gồm gỗ trắc mua trôi nổi không giấy tờ, hóa đơn và 2,5 tấn gỗ trắc mua phát mại thông qua đấu giá. Tháng 11/2024, V thấy các làng nghề gỗ mỹ nghệ trên địa bàn thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh nhiều người có nhu cầu mua gỗ

trắc về để đóng đồ sử dụng nên nảy sinh ý định mang toàn bộ số gỗ trắc thu mua được đến thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh bán kiếm lời. V liên hệ và thỏa thuận với Đỗ Đức L, sinh năm 1975, trú tại khu phố Phù Khê Thượng, phường Phù Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (là bạn của V) để tập kết gỗ trắc tại cửa hàng của L và thuê L giao, bán gỗ trắc cho khách hàng, V trả công cho L 600.000 đồng/tấn nếu giao, bán thành công.

Do số lượng gỗ trắc không có hoá đơn, chứng từ chứng minh hợp pháp nhiều (khoảng gần 17m³ chưa quy tròn) nên V chuẩn bị 02 bộ hồ sơ chứng từ mua gỗ trắc và các loại gỗ khác có được từ việc mua gỗ bán phát mại (đầu giá) của các tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để hợp thức cho số gỗ trắc nêu trên, trong mỗi bộ hồ sơ có 01 hoá đơn GTGT của Công ty Thiên Nam ghi tên người mua hàng là Đỗ Đức L và hợp đồng mua bán gỗ với Đỗ Đức L do V tự soạn thảo và ký tên đóng dấu của Công ty Thiên Nam nhằm đối phó với lực lượng chức năng khi bị kiểm tra trên đường chở gỗ trắc ra thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 08/11/2024, V thuê T chở khoảng 11 tấn gỗ từ kho của V tại tổ dân phố Thượng Giang, thị trấn Kiên Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình ra thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh giao cho Đỗ Đức L với giá cước 6.600.000 đồng/chuyến xe. Khi thỏa thuận, T hỏi V về nguồn gốc 11 tấn gỗ thì V bảo số gỗ này có hoá đơn, chứng từ và đưa cho T 01 hợp đồng vận chuyển và 01 bộ hồ sơ giấy tờ có liên quan đến 11 tấn gỗ, nên T đồng ý và ký vào hợp đồng vận chuyển. Ngày 09/11/2024, khi T đang điều khiển xe ô tô biển số 34H - 007.08 chở 11 tấn gỗ trắc đến địa phận tỉnh Bắc Ninh thì bị lực lượng chức năng kiểm tra. Quá trình làm việc tại cơ quan chức năng, T mới biết hồ sơ, chứng từ mà V đưa cho T là hồ sơ không hợp pháp với nguồn gốc của 11 tấn gỗ trắc.

Ngày 10/11/2024, V tiếp tục thuê H chở khoảng 11 tấn gỗ trắc còn lại trong kho của V ra Bắc Ninh giao cho Đỗ Đức L. V thuê H với giá cước 6.600.000 đồng/chuyến xe. H hỏi V về nguồn gốc 11 tấn gỗ thì V bảo số gỗ này có hoá đơn, chứng từ và đưa cho H 01 hợp đồng vận chuyển và 01 bộ hồ sơ giấy tờ có liên quan đến 11 tấn gỗ nên H đã đồng ý và ký vào hợp đồng vận chuyển. Ngày 11/11/2024, khi H điều khiển xe ô tô biển số 35H-022.71 chở 11 tấn gỗ trắc đến địa phận tỉnh Bắc Ninh thì bị lực lượng chức năng kiểm tra. Quá trình làm việc tại cơ quan chức năng, H mới biết hồ sơ chứng từ mà V đưa cho H là hồ sơ không hợp pháp với nguồn gốc của 11 tấn gỗ trắc.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ trên 02 xe ô tô tổng số 16,6685 m³ gỗ trắc không quy tròn. Trong đó: số lượng gỗ trắc có hoá đơn chứng từ hợp pháp theo lời khai và hồ sơ cung cấp của V là 2,269 m³; số lượng gỗ trắc không có hoá đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc là 14,416 m³.

Quá trình điều tra, H Đức V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKSBN-P1 ngày 03/4/2025 của VKSND tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Hoàng Đức V về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố là đúng và trình bày: Do Công ty của bị cáo kinh doanh buôn bán tre nứa, cây gỗ và gỗ chế biến nên năm 2016, bị cáo mua đầu giá khoảng 4,5 tấn gỗ trắc từ Chi cục kiểm lâm tỉnh Quảng Bình. Ngoài ra từ năm 2019 đến năm 2023, bị cáo còn mua nhiều loại gỗ khác nhau của người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị, riêng đối với số gỗ trắc thì bị cáo thu mua từ khoảng tháng 3/2024 sau đó bị cáo tập kết chung tất cả tại kho hàng của bị cáo nhằm mục đích bán lại để kiếm lời. Đến tháng 11/2024, bị cáo đã thuê xe vận chuyển tổng số khoảng 22 tấn gỗ trắc từ kho của bị cáo đến thành phố Từ Sơn để nhờ Đỗ Đức L bán thì bị bắt giữ.

Người làm chứng là anh Đỗ Đức L trình bày: Do anh và V có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước nên V đã nhờ anh bán hộ số gỗ trắc nêu trên, nếu bán xong V sẽ trả anh tiền công là 600.000 đồng/1 tấn. Khi V gọi điện nhờ anh bán hộ, V không trao đổi gì với anh về nguồn gốc số gỗ trắc nói trên, anh cũng chưa nhận được số gỗ trắc V giao và V cũng chưa trả tiền công cho anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức V phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Áp dụng điểm k khoản 1, khoản 4 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 20 đến 30 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 14,416 m³ gỗ trắc không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc. Trả lại bị cáo 2,269 m³ gỗ trắc có hóa đơn chứng từ hợp pháp.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố mẹ đều đã già, gia đình đông con, bị cáo là lao động chính nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh, điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2024, Hoàng Đức V có hành vi mua trái phép 14,416 m³ gỗ Trắc thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA của nhiều người dân (không rõ, tên, tuổi và lai lịch, địa chỉ cụ thể) mục đích bán kiếm lời. Ngày 09 và 11/11/2024, khi V thuê xe vận chuyển số gỗ trắc trên từ huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình ra thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để bán thì Đoàn kiểm tra liên ngành Hạt kiểm lâm Tiên Phong và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh phát hiện, thu giữ vật chứng. Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội danh và điều khoản đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng đã từng bị Tòa án xét xử, đến nay đã được xóa án tích nên được coi là không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Tuy nhiên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn, khai báo; tự nguyện nộp một khoản tiền tại cơ quan thi hành án trước khi xét xử để đảm bảo việc thi hành án; tích cực ủng hộ quỹ vì người nghèo tại địa phương nơi bị cáo sinh sống. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy mặc dù bị cáo có nhân thân xấu tuy nhiên lần phạm tội này thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi nên cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 14,416 m³ gỗ trắc không quy tròn không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 2,269 m³ gỗ trắc không quy tròn có hóa đơn chứng từ hợp pháp nên cần trả lại cho bị cáo.

[5]. Những vấn đề liên quan khác:

Đối với anh Vũ Ngọc T và anh Bùi Đình H là lái xe vận chuyển gỗ trắc cho V tuy nhiên anh T và H không biết số gỗ trắc vận chuyển không có giấy tờ hợp pháp, không biết và không được V trao đổi về việc mua bán gỗ trắc. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T và anh H là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 34H- 007.08, nhãn hiệu CHENGLONG và 01 xe ô tô biển kiểm soát 35H-022.71, nhãn hiệu FOTON. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh xác định là tài sản hợp pháp của anh Vũ Ngọc T và anh Bùi Đình H nên đã trả lại anh T và anh H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Đỗ Đức L là người được V thuê để giao, bán hàng hoá tại kho bãi để hưởng tiền công. Anh L không được V trao đổi hay bàn bạc gì về nguồn gốc của toàn bộ số hàng hoá gỗ trắc nêu trên, không biết V mua bán như thế nào với khách hàng. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh L là phù hợp.

Đối với số gỗ Trắc, V mua của nhiều người khác nhau nhưng V không có sổ sách ghi chép, không biết tên, tuổi địa chỉ của người bán là ai, ở đâu. Vì vậy Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xác minh, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức V phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng điểm k khoản 1, khoản 4 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

Hoàng Đức V 20 (Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (Bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Đức V cho UBND thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 14,416 m³ gỗ trắc không quy tròn.

Trả lại bị cáo Hoàng Đức V 2,269 m³ gỗ trắc không quy tròn.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 106/2025 ngày 11/4/2025 giữa Công an tỉnh Bắc Ninh (PC 03) và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hoàng Đức V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xác nhận Hoàng Đức V đã nộp 20.200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002117 ngày 15/5/2025 của cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT (PC 03)- PV 27 CA tỉnh BN;
- Phòng PC 10 - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
- Bị cáo; người TGTT khác;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Minh Thu